TÒA ÁN NH DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN VŨNG LIÊM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 29/2023/DS-ST
Ngày: 31 – 5 – 2023
"V/v Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất"

NH D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.
Các hội thẩm nH dân:
1. Ông **Huỳnh Văn R**.
2. Ông **Đinh Minh Phương.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nH dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2022/TLST – DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 82/2023/QĐST-DS ngày 24/5/2023 của Tòa án nH dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Cụ bà **Phạm Thị S** – sinh năm: 1933 (vắng).

Người đại diện theo ủy quyền của cụ bà Phạm Thị S là ông Lê Văn H, sinh năm 1959 (theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2022) (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: 1. Bà **Lê Thị D** – sinh năm: 1954 (có mặt).

Địa chỉ: số H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Lê Thị D** là Luật sư **Phạm Văn R**, Văn phòng Luật sư Phạm Văn R, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Bà **Lê Thị T** - sinh năm: 1965 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Lê Thị T** là Luật sư **Phạm Văn R**, Văn phòng Luật sư Phạm Văn R, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Văn H** - sinh năm: 1959 (có mặt).

2. Bà **Lê Thị E** - sinh năm: 1957 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà **Lê Thị A** - sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo ủy quyền của cụ bà Phạm Thị S là ông Lê Văn H trình bày:**

Cha ông là cụ ông Lê Văn Nên, sinh năm 1931 (chết 2021) và mẹ là cụ bà Phạm Thị S, sinh năm 1933. Cụ Nên và cụ S có 05 người con gồm: Lê Thị D, Lê Thị E, Lê Văn H, Lê Thị T, Lê Thị A. Trong thời kỳ hôn nH cụ Nên và cụ S có tạo lập được tài sản chung gồm: thửa 155, diện tích 6.134,5m^2 , tờ bản đồ số 1, loại đất chuyên trồng lúa nước; thửa 315, diện tích 4.694,3m^2, tờ bản đồ số 2, loại đất trồng cây lâu năm; thửa 183, diện tích 301,9m^2 , tờ bản đồ số 2, loại đất làm nghĩa trang, nghĩa địa và thửa 581 diện tích 2.330m^2 tờ bản đồ số 0006, loại đất thổ quả cùng tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2021 sau khi cụ Nên mất thì các anh chị em của ông đã đồng ý ký tên cho mẹ ông là cụ S được nhận thừa kế các thửa đất gồm: thửa 155, diện tích 6.134,5m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước; thửa 315, diện tích 4.694,3m^2, loại đất trồng cây lâu năm; thửa 183, diện tích 301,9m^2 loại đất làm nghĩa trang, nghĩa địa cùng tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại thửa 581 (thửa mới 156), diện tích 2.330m^2, loại đất thổ quả tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vẫn do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa chia thừa kế.

Ngày 06/8/2021 cụ Nên chết không để lại di chúc. Ngày 30/3/2022 Ủy ban nH dân huyện Vũng Liêm ra quyết định số: 1163/QĐ-UBND "*quyết định thu hồi 108,7m^2 đất trồng cây lâu năm của ông Lê Văn Nên, tách thửa số 581, thuộc tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Lý do thu hồi đất: thực hiện dự án đầu E xây dựng công trình: đường tỉnh 907*" vì vậy diện tích còn lại của thửa 581 (thửa mới 156) là 2.221,3m^2. Thửa 581 (thửa mới 156) hiện nay do cụ S và ông đang quản lý, sử dụng, trên đất có một căn nhà cấp 4 do cụ Nên và cụ S xây dựng năm 1975 và có một ngôi mộ của cụ Nên.

Nay cụ S yêu cầu chia di sản của cụ Nên chết để lại theo pháp luật đối với thửa 581 (thửa mới 156) diện tích 2.221,3m^2 loại đất thổ quả, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thành 06 kỷ phần bằng nhau, cụ S yêu cầu hưởng một kỷ phần diện tích theo trích đo tại tách thửa 156 - 3 là 429.9m^2 gắn liền với căn nhà cấp 4 trên đất.

*** Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 06/3/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay bị đơn bà Lê Thị D trình bày:** Bà là con thứ hai của cụ Nên và cụ S. Khi cụ Nên còn sống có tặng cho bà một nền nhà và 1.000m^2 đất ruộng nhưng bà không nhận nên cụ Nên đã cho các anh chị em khác của bà. Bà thống nhất theo lời trình bày của ông H về việc sau khi cụ Nên chết

đã để lại các thửa đất như trên và cụ Nên không để lại di chúc. Năm 2021 sau khi cụ Nên mất thì các anh chị em của bà đã đồng ý ký tên cho mẹ bà là cụ S được nhận thừa kế các thửa đất của cụ Nên để lại. Còn lại thửa 581, diện tích 2.330m^2, loại đất thổ quả, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vẫn do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa chia thừa kế. Ngày 30/3/2022 Ủy ban nH dân huyện Vũng Liêm thu hồi 108,7m^2 thửa 581 nên diện tích còn lại của thửa 581 (thửa mới 156) là 2.221,3m^2. Nay bà đồng ý chia cho cụ S một phần đất gắn liền với căn nhà của cụ S đang ở, phần đất còn lại chia đều 05 anh chị em. Bà yêu cầu được hưởng thừa kế một kỷ phần thửa 581 (thửa mới 156) diện tích theo trích đo là 493.1m^2 loại đất thổ quả, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa bà đồng ý nhận phần đất ngay vị trí có ngôi mộ.

*** Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 06/3/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay bị đơn bà Lê Thị T trình bày:** Bà là con thứ S của cụ Nên và cụ S. Khi cụ Nên còn sống có tặng cho bà 1.000m^2 đất ruộng và bà đã được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2020 cụ Nên có tặng cho bà một nền nhà ngang 05m, dài 30m, diện tích khoảng 150m^2 tại thửa 581 (thửa mới 156) , diện tích chung 2.221,3m^2, loại đất thổ quả, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà chưa làm thủ tục tách thửa sang tên, năm 2021 bà có xây dựng một căn nhà tiền chế trên đất.

Nay bà đồng ý chia cho cụ S một phần đất gắn liền với căn nhà của cụ S đang ở, bà yêu cầu được hưởng thừa kế một kỷ phần thửa 581 (thửa mới 156) diện tích theo đo đạc là 313.2m^2 loại đất thổ quả tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà yêu cầu được hưởng tại vị trí cặp đường huyện 907 hướng ra đường huyện 61, trong phần đất bà yêu cầu có dính một phần diện tích đất mà cụ Nên đã cho bà. Nếu trường hợp Tòa án không chấp nhận vị trí ngay nền nhà của bà thì bà yêu cầu ai được hưởng ngay nền nhà của bà phải trả giá trị nhà và tiền sang lắp mặt bằng, tiền kéo đường dây điện lại cho bà với số tiền là 40.000.000đ.

*** Tại đơn khởi kiện độc lập ngày 27/02/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H trình bày:** Ông là con thứ 5 của cụ Nên và cụ S. Năm 2022 ông được cụ S tặng cho ông 6.134,5m^2 đất chuyên trồng lúa nước và diện tích 4.694,3m^2 đất trồng cây lâu năm. Còn lại thửa 581 (thửa mới 156), diện tích 2.330m^2, loại đất thổ quả, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa chia thừa kế. Nay ông đồng ý chia cho cụ S một phần đất gắn liền với căn nhà của cụ S đang ở, phần đất còn lại chia đều 05 anh chị em. Ông yêu cầu được hưởng thừa kế một kỷ phần thửa 581 (thửa mới 156) diện tích theo trích đo là 313.2m^2 tại tách thửa 156 -1 loại đất thổ quả, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào năm 2022 ông đã bơm cát sang lấp mặt bằng với số tiền

là 150.000.000đ từ nhà cụ S ra hướng đường 907. Trường hợp anh chị em nào được hưởng thừa kế ngay phần đất ông đã bơm cát thì phải trả tiền sang lấp mặt bằng lại ông.

*** Tại tờ Eòng trình ngày 31/10/2022 và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị E trình bày**: Bà là con thứ E của cụ Nên và cụ S, khi cụ Nên còn sống có tặng cho bà 3.000m^2 đất ruộng và một phần đất để bà xây nhà và bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay còn thửa 581 (thửa mới 156), diện tích 2.330m^2, loại đất thổ quả tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa chia thừa kế. Bà đồng ý chia cho cụ S một phần đất gắn liền với căn nhà của cụ S đang ở, phần đất còn lại của thửa 581 (thửa mới 156) chia đều 05 anh chị em. Bà yêu cầu được hưởng thừa kế 01 kỷ phần theo trích đo nếu Tòa án giao cho bà vị trí nào và diện tích bao nhiêu thì bà cũng đồng ý.

*** Tại đơn khởi kiện độc lập ngày 27/02/2023 và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị A trình bày**: Bà là con út của cụ Nên và cụ S. Khi cụ Nên còn sống có tặng cho bà 1.000m^2 đất ruộng và một phần đất để bà xây dựng nhà và bà đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sửụng đất. Hiện nay còn thửa 581 (thửa mới 156), diện tích 2.330m^2, loại đất thổ quả tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa chia thừa kế. Bà yêu cầu được hưởng thừa kế một kỷ phần thửa 581 (thửa mới 156) diện tích theo trích đo tại tách thửa 156 – 2 là 313.9m^2 loại đất thổ quả, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D và bà T là Luật sư Phạm Văn R có ý kiến như sau:**

Thống nhất ý kiến của bà D, bà D yêu cầu chia 01 kỷ phần theo quy định tại thửa 581 là có căn cứ đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn bà T yêu cầu chia ngay vị trí mà bà T đã đổ đất do cụ Nên chết không để lại di chúc, yêu cầu của bà T là hợp lý có căn cứ và phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà D và bà T.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:**

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 244, 262 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 649, Điều 650, Điều 651 BLDS năm 2015.

- Điều 188, Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

- Điều 12, Điều 14, Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của cụ S về việc yêu cầu nhận ½ tài sản chung của cụ S và cụ Nên diện tích là 1.110,65m^2 thửa đất số 581, tờ bản đồ 0006, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Lê Thị D, chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Lê Thị T, chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị E, bà Lê Thị A, ông Lê Văn H.

- Chia cho cụ S diện tích đất trên có căn nhà diện tích 429,9m^2, thửa 156-3, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Chia cho bà Lê Thị D thửa đất số 156 - 4, diện tích 493.1m^2 trong đó có 174,2m^2 diện tích khu mộ, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Chia cho bà Lê Thị A diện tích đất thửa 156 - 2 diện tích 313,9m^2, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nhưng bà A giao lại cho ông H quản lý và sử dụng. Ông H có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị T số tiền 40.000.000 đồng giá trị căn nhà và tiền đổ đất sang lắp mặt bằng.

- Chia cho ông Lê Văn H diện tích đất thửa 156 -1 diện tích 313,2m^2, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Chia cho bà Lê Thị T diện tích đất thửa 156-6 diện tích 314.5m^2, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Chia cho bà Lê Thị E thửa đất thửa đất 156-5 diện tích 315,6m^2, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Các bên có quyền đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký theo quy định.

3. Về chi phí tố tụng:

- Chi phí khảo sát đo đạc: tổng số tiền 8.244.500 đồng. Cụ S nộp 1.625.500 đồng, bà D nộp 1.864.000 đồng, bà E nộp 1.197.500đ, ông H nộp 2.364.500 đồng, bà T nộp 1.193.000 đồng, bà A không phải chịu tiền chi phái khảo sát đo đạc.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Cụ S, bà D, bà E, ông H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Bà T nộp: 3.731.500đ.

Bà A không phải nộp án phí do kỷ phần của bà A giao lại cho ông H.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất, phần đất tranh chấp thuộc thửa 581 (thửa mới 156), diện tích 2.180,2m^2 loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 16/01/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm thì phần đất tranh chấp thuộc thửa 156, diện tích 2.180,2m^2 loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều thống nhất theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 16/01/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm và biên bản định giá tài sản ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự huyện Vũng Liêm.

Cụ ông Lê Văn Nên, sinh năm 1931 (chết 2021) và cụ bà Phạm Thị S, sinh năm 1933. Cụ Nên và cụ S có 05 người con gồm: Lê Thị D, Lê Thị E, Lê Văn H, Lê Thị T, Lê Thị A. Sau khi cụ Nên mất thì cụ Nên không để lại di chúc, di sản của cụ Nên gồm: thửa 155, diện tích 6.134,5m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước; thửa 315, diện tích 4.694,3m^2, loại đất trồng cây lâu năm; thửa 183, diện tích 301,9m^2, loại đất làm nghĩa trang, nghĩa địa và thửa 156, diện tích 2.180,2m^2 loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm cùng tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2021 sau khi cụ Nên chết thì các người con của cụ Nên và cụ S đã đồng ý chia thừa kế cho cụ S các thửa đất gồm: thửa 155, diện tích 6.134,5m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước; thửa 315, diện tích 4.694,3m^2, loại đất trồng cây lâu năm; thửa 183, diện tích 301,9m^2 loại đất làm nghĩa trang, nghĩa địa cùng tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại thửa 156, diện tích 2.180,2m^2 loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa chia thừa kế.

Tại phiên tòa các đương sự thống nhất diện tích theo đo đạc thực tế thì diện tích còn lại là 2.180,2m^2, bà D, bà T, ông H, bà E, bà A cùng thống nhất giao cho cụ S phần diện tích đất tại thửa tách 156 – 3 là 429.9m^2 phần đất gắn liền với căn nhà cấp 4 hiện nay do cụ S đang sử dụng và nếu ai nhận phần đất liền kề với phần diện tích đất có ngôi mộ thì được quyền sử dụng đất của phần diện tích ngôi mộ, ngoài ra các đương sự còn thống nhất chia mỗi phần đất có diện tích 50m^2 đất thổ và diện tích chênh lệch thì các đương sự không yêu cầu trả giá trị đất.

Xét thấy hiện nay căn nhà cấp 4 trên thửa 156 do cụ Nên và cụ S xây dựng vào năm 1975 và cụ S đang trực tiếp ở trên căn nhà cấp 4 trên, tất cả các người con của cụ S đều thống nhất giao cho cụ S được hưởng thừa kế một kỷ phần diện tích 429.9m^2 tại thửa 156 - 3 và căn nhà cấp 4 gắn liền với đất nên Hội

đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Do đó, giao cho cụ S được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 429.9m^2 tại tách thửa 156 - 3, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và toàn bộ nhà ở và vật kiến trúc trên đất.

Phần diện tích còn lại là 1.750,3m^2 các đương sự thống nhất trừ phần diện tích nền mộ là 174.5m^2 như vậy diện tích còn lại 1.575,8m^2 được chia thành năm phần cho các con của cụ Nên và cụ S mỗi người được nhận diện tích 315.16m^2, do các đương sự yêu cầu nhận giá trị nên cơ quan chuyên môn không thể cắt phần diện tích đất còn lại chia đều cho các đồng thừa kế, bà D, bà E, ông H, bà T và bà A cùng thống nhất theo diện tích cắt trích đo ngày 26/5/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm và thống nhất không yêu cầu phải hoàn trả giá trị chênh lệch.

Ông H và bà T đều yêu cầu được hưởng phần đất tại tách thửa 156 – 1 có diện tích 313.2m^2 vì ông H cho rằng phần diện tích đất trên từ trước đến nay ông sử dụng và ông đã bơm cát tạo mặt bằng, chi phí bơm cát 150.000.000đ, trong tách thửa 156 - 1 có 01 phần nhỏ diện tích đất mà bà T cho rằng cụ Nên đã cho bà T, bà T đổ đất và dựng nhà tạm trên đất, bà T cho rằng vì bà đã đổ đất và cất nhà tạm trên đất nên bà yêu cầu được hưởng tách thửa 156 - 1 và bà đồng ý trả chi phí sang lấp lại cho ông H số tiền là 75.000.000đ, ông H đồng ý trả tiền chi phí đổ đất và giá trị căn nhà tạm, chi phí kéo đường dây điện lại cho bà T với giá là 40.000.000đ.

Bà A yêu cầu được hưởng 01 kỷ phần tại tách thửa 156 – 2 có diện tích 313.9m^2 nhưng bà giao lại cho ông H quản lý sử dụng để thờ cúng và nuôi cụ S. Bà D, bà T, bà E và ông H cũng là người đại diện theo ủy quyền của cụ S thống nhất giao chia bà A phần đất tại tách thửa 156 – 2 có diện tích 313.9m^{2}nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa các đương sự thống nhất giao cho bà D được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 493.1m^2 tại tách thửa 156 - 4, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên phần đất có một ngôi mộ của cụ Nên bà D cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét yêu cầu của ông H là có căn cứ để chấp nhận bởi hiện trạng thực tế ông H đã sang mặt bằng trên phần đất, mặt dù bà T có xây dựng nhà tạm và đổ đất nhưng chí phí sang lấp của bà T thấp hơn so với chi phí của ông H, do bà A yêu cầu phần diện tích đất liền kề với ông H tại tách thửa 156 -2 nhưng bà A giao cho ông H sử dụng nên để thuận tiện cho việc sử dụng đất nên giao cho ông H sử dụng tách thửa 156 -1 diện tích 313.2m^2 và tách thửa 156 – 2m^2 diện tích 313.9m^2. Buộc ông H có nghĩa vụ trả lại cho bà T chi phí sang lấp và giá trị căn nhà tạm, chi phí kéo đường dây điện số tiền là 40.000.000đ, ông H được quyền quản lý sử dụng căn nhà tạm cột bê tông cốt thép nền gạch men, vách tol có diện tích 10.8m^2.

Không chấp nhận yêu yêu cầu của bà T yêu cầu được hưởng tách thửa 156 -1 diện tích 313.2m^2.

Giao cho bà E được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 315.6m^2 tại tách thửa 156 - 5, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Giao cho bà T được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 314.5m^2 tại tách thửa 156 - 6, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét ý kiến của vị Luật sư yêu cầu chia cho bà T được hưởng diện tích đất tại tách thửa 156 - 1 diện tích 313.2m^2 là chưa có cơ sở chấp nhận.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng:

Chi phí khảo sát đo đạc, định giá: 8.244.500đ (Tám triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng). Cụ S chịu 19.71% Eơng đương số tiền 1.625.500đ. Bà D chịu 22.61% Eơng đương số tiền 1.864.000đ, bà E chịu 14,47% Eơng đương số tiền 1.197.502đ. Ông H chịu 28,76% Eơng đương số tiền 2.364.500đ, bà T chịu 14,43% Eơng đương số tiền 1.193.000đ, bà A không phải chịu tiền chi phí khảo sát đo đạc. Ông H đã tạm đã tạm nộp 4.244.500đ (Bốn triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng), ông H tự nguyện chịu cho cụ S số tiền 1.625.500đ nên cụ S không phải nộp, bà D, bà T, bà E, bà A mỗi người tạm nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng). Buộc bà D nộp 864.000đ (Tám trăm S mươi bốn nghìn đồng) để hoàn trả lại cho bà A, buộc bà T nộp 193.000đ (Một trăm chín mươi ba nghìn đồng) trong đó hoàn trả lại cho bà A 136.000đ (Một trăm ba mươi S nghìn đồng), hoàn trả cho ông H 57.000đ (Năm mươi bảy nghìn đồng), buộc bà E nộp 197.500đ (Một trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) để hoàn trả lại cho ông H.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Cụ S, bà D, bà E, ông H được miễn án phí do cụ S, bà D, bà E, ông H là người cao tuổi.

Buộc bà T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 649, 650, 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 188, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 26, Điều 14, khoản 7 Điều 27, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Thị S do ông Lê Văn H đại diện theo ủy quyền.

Giao cho cụ S được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 429.9m^2 (trong đó có 50m^2 đất thổ) tại tách thửa 156 – 3 tờ bản đồ số 2, loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung

Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và toàn bộ nhà ở và vật kiến trúc trên đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 16/01/2023 và ngày 26/5/2023).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn H.

Giao cho ông Lê Văn H được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 313.2.m^2 (trong đó có 50m^2 đất thổ) tại tách thửa 156 -1, loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm và phần đất có diện tích 313.9m^2 (trong đó có 50m^2 đất thổ) tại tách thửa 156 - 2 tờ bản đồ số 2, loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 16/01/2023 và ngày 26/5/2023).

Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả lại chi phí sang lắp và giá trị căn nhà tạm và chi phí kéo đường dây điện cho bà Lê Thị T số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Ông Lê Văn H được quyền quản lý, sử dụng căn nhà tạm cột bê tông cốt thép nền gạch men, vách tol có diện tích 10.8m^2.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D.

Giao cho bà Lê Thị D được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 493.1m^2 (trong đó có 50m^2 đất thổ) tại tách thửa 156 - 4, tờ bản đồ số 2, loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 16/01/2023 và ngày 26/5/2023).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị E

Giao cho bà Lê Thị E được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 315.6m^2 tại tách thửa 156 - 5, tờ bản đồ số 2, loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 16/01/2023 và ngày 26/5/2023).

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Giao cho bà Lê Thị T được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 314.5m^2 (trong đó có 50m^2 đất thổ) tại tách thửa 156 - 6, tờ bản đồ số 2, loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Mướp Sát, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Nên đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 16/01/2023 và ngày 26/5/2023).

Cụ Phạm Thị S, bà Lê Thị D, bà Lê Thị E, ông Lê Văn H, bà Lê Thị T có nghĩa vụ đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký phần đất trên theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí tố tụng:

Chi phí khảo sát đo đạc, định giá: 8.244.500đ (Tám triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng). Cụ Phạm Thị S chịu 19.71% Eơng đương số tiền 1.625.500đ (Một triệu S trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Bà Lê Thị D chịu 22.61% Eơng đương số tiền 1.864.000đ (Một triệu tám trăm S mươi bốn nghìn đồng), bà Lê Thị E chịu 14,47% Eơng đương số tiền 1.197.500đ (Một triệu một trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông Lê Văn H chịu 28.76% Eơng đương số tiền 2.364.500đ (Hai triệu ba trăm S mươi bốn nghìn năm trăm đồng), bà Lê Thị T chịu 14.43% Eơng đương số tiền 1.193.000đ (Một triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng), bà Lê Thị A không phải chịu tiền chi phí khảo sát đo đạc. Ông Lê Văn H đã tạm nộp 4.244.500đ (Bốn triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng), ông Lê Văn H tự nguyện chịu cho cụ Phạm Thị S số tiền 1.625.500đ (Một triệu S trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng) nên cụ Phạm Thị S không phải nộp, bà Lê Thị D, bà Lê Thị T, bà Lê Thị E, bà Lê Thị A mỗi người tạm nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng). Buộc bà Lê Thị D nộp 864.000đ (Tám trăm S mươi bốn nghìn đồng) để hoàn trả lại cho bà Lê Thị A, buộc bà Lê Thị T nộp 193.000đ (Một trăm chín mươi ba nghìn đồng) trong đó hoàn trả lại cho bà Lê Thị A 136.000đ (Một trăm ba mươi S nghìn đồng), hoàn trả cho ông Lê Văn H 57.000đ (Năm mươi bảy nghìn đồng), buộc bà Lê Thị E nộp 197.500đ (Một trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) để hoàn trả lại cho ông Lê Văn H.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Cụ Phạm Thị S, bà Lê Thị D, bà Lê Thị E, ông Lê Văn H được miễn án phí do cụ Phạm Thị S, bà Lê Thị D, bà Lê Thị E, ông Lê Văn H là người cao tuổi.

Buộc bà Lê Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.731.500đ (Ba triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 1.952.500đ (Một triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0009212 ngày 07/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm thu. Buộc bà Lê Thị T phải nộp tiếp số tiền còn lại 1.799.000đ (Một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Bà Lê Thị A không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho bà Lê Thị A số tiền tạm ứng án phí là 1.728.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009206 ngày 06/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;

- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh